TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST
Ngày: 24-6-2022.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tuấn Phương.

2. Bà Mai Thị Bỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-DS, ngày 16 tháng 02 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/20222/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Hữu Kh, sinh năm 1969; Địa chỉ: huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Tú Tr, sinh năm: 1973; Địa chỉ: huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thu V, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 326, Ấp 1+3, xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2022 của nguyên đơn và những lời trình bày tiếp theo của người dại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Tú Tr, như sau:

Ngày 20/7/2020 bà Phạm Thu V có vay của ông Lê Hữu Kh 300.000.000đ, với lãi suất 03% tháng, thời hạn vay là 01 năm, khi vay hai bên có lập giấy xác nhận nợ. Sau khi vay tiền bà V chỉ trả cho ông được 03 tháng tiền lãi, với số tiền 27.000.000đ, đến tháng 11 năm 2020 thì bà V không tiếp tục trả tiền lãi. Khi đến hạn trả nợ (ngày 20/7/2021), bà V vẫn không trả tiền vốn vay và tiền lãi còn lại cho ông Kh.

Nay ông Kh khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thu V trả số tiền vốn 300.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

2. Bị đơn, bà Phạm Thu V, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ; không tiến hành hòa giải được, do bị đơn bà Phạm Thu V vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm. Đồng thời vẫn ý kiến và yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp chấp: Ông Lê Hữu Kh khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thu V trả số tiền vốn vay còn nợ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là hợp đồng dân sự về vay tài sản. Do bà V có nơi cư trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thu V, đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Lê Hữu Kh khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thu V trả số tiền vốn vay còn nợ là 300.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ vụ án, ông Kh có cung cấp Giấy xác nhận nợ (bản chính viết tay) ngày 20/7/2020 thể hiện nội dung như sau: *"... Ngày 20/7/2020 tôi có mượn nợ của cháu Kh 300.000.000... "*, có chữ ký tên người mượn nợ Phạm Thu V. Bị đơn, bà Phạm Thu V, đã Tòa án đã tiến

hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong các văn bản này Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng bà V không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Ngoài ra, tại Điều 6 của Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Xét thấy, bà V không đến Tòa án và cũng không có ý kiến hay cung cấp chứng cứ gì xem như bà V từ chối việc cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Theo Giấy xác nhận nợ lập ngày 20/7/2020, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hiện tại bà V còn nợ ông Kh số tiền vốn vay 300.000.000đ nên buộc bà V phải trả cho ông Kh số tiền vốn vay còn nợ 300.000.000đ. Ông Lê Hữu Kh không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc bà Phạm Thu V trả cho ông Lê Hữu Kh số tiền vốn vay 300.000.000đ nên bà V phải chịu án phí tính trên số tiền này. Ông Lê Hữu Kh không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho ông Kh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 266, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu Kh về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" với bà Phạm Thu V.

Buộc bà Phạm Thu V trả cho ông Lê Hữu Kh số tiền vốn vay 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thu V phải chịu 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Hữu Kh không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Kh số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 7169, ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Dũng